TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **96**/2025/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 132/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Trúc Q, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ 11, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ 9, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Trúc Q và anh Nguyễn Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ vợ chồng: Chị Trịnh Thị Trúc Q và anh Nguyễn Hoàng T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

2.2 Về con chung: Chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 09/8/2019 đến khi con trưởng thành (tròn đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 5.000.000/tháng đến khi con trưởng thành (tròn đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 8/2025.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Q tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí LHST và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí DSST vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000568 ngày 07/8/2025 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 1 - TN;
- UBND phường Phan Đình Phùng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Minh Huệ